

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021, giữa:

- Anh Trần T, sinh năm: 1984, là nguyên đơn.

Địa chỉ: Đội 4, thôn AT, xã DT, Duy Xuyên, Quảng Nam.

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1983, là bị đơn.

Địa chỉ: Khối phố LX1, TT. NP, Duy Xuyên, Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần T và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Giao cháu Trần Viết K, sinh ngày 20/11/2011 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trần T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Viết K mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 4/2021 cho đến khi cháu Khôi đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Chị Nguyễn Thị Thu H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trần T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng*: không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí*: Án phí HNGĐ-ST số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí DS-ST về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) anh Trần T tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 4861 ngày 01/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Anh Trần T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Duy Xuyên;
- THA huyện Duy Xuyên;
- UBND xã DT;
- Lưu HS-AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Quốc